

43/2018 VIET NAM - NORTH CENTRAL COAST - THUA THIEN HUE - THUAN AN - Anchorage Areas, Fishing stakes, Fish traps.

Source: Viet Nam Maritime Safety - North Notice No. 42/2018/TBHH-TCTBDATHH MB

Chart affected - VN50019 (Edition number 1, Edition date April 16th, 2015)

Insert	circular limit of anchorage area, diameter 250m, pecked line, centred on:	16°33.93'N	107°37.44'E
	circular limit of anchorage area, diameter 300m, pecked line, centred on:	16°33.82'N	107°37.34'E
	circular limit of anchorage area, diameter 300m, pecked line, centred on:	16°33.79'N	107°37.07'E
	circular limit of anchorage area, diameter 180m, pecked line, centred on:	16°33.90'N	107°37.80'E
	circular limit of anchorage area, diameter 280m, pecked line, centred on:	16°33.83'N	107°37.91'E
	circular limit of anchorage area, diameter 280m, pecked line, centred on:	16°33.71'N	107°38.02'E
	circular limit of anchorage area, diameter 200m, pecked line, centred on:	16°33.55'N	107°38.19'E
	circular limit of anchorage area, diameter 180m, pecked line, centred on:	16°33.59'N	107°38.29'E
	circular limit of anchorage area, diameter 180m, pecked line, centred on:	16°33.49'N	107°38.28'E
	circular limit of anchorage area, diameter 180m, pecked line, centred on:	16°33.44'N	107°38.37'E
	circular limit of anchorage area, diameter 180m, pecked line, centred on:	16°33.41'N	107°38.46'E
	circular limit of anchorage area, diameter 180m, pecked line, centred on:	16°33.39'N	107°38.56'E
	symbol, fishing stakes, length 65m, orientated 100°/180°, centred on:	16°33.82'N	107°37.36'E
	symbol, fishing stakes, length 155m, orientated 160°/340°, centred on:	16°33.84'N	107°37.30'E
	symbol, fishing stakes, length 162m, orientated 010°/190°, centred on:	16°33.81'N	107°37.01'E
	symbol, fishing stakes, length 30m, orientated 170°/350°, centred on:	16°33.72'N	107°37.03'E
	symbol, fishing stakes, length 110m, orientated 020°/200°, centred on:	16°33.55'N	107°38.16'E
	symbol, fish trap, centred on:	16°33.89'N	107°37.80'E
	symbol, fish trap, centred on:	16°33.88'N	107°37.91'E
	symbol, fish trap, centred on:	16°33.82'N	107°37.96'E
	symbol, fish trap, centred on:	16°33.74'N	107°38.04'E
	symbol, fish trap, centred on:	16°33.68'N	107°38.03'E
Delete	old circular limit of anchorage area, diameter 250m, pecked line, centred on:	16°33.84'N	107°37.33'E

Delete	old circular limit of anchorage area, diameter 250m, pecked line, centred on:	16°33.92'N	107°37.46'E
	old circular limit of anchorage area, diameter 220m, pecked line, centred on:	16°33.80'N	107°37.89'E
	old circular limit of anchorage area, diameter 220m, pecked line, centred on:	16°33.70'N	107°37.99'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

43/2018 VIỆT NAM - BỜ BIỂN BẮC TRUNG BỘ - THỪA THIÊN HUẾ - THUẬN AN - Khu neo đậu, đăng đáy cá, bẫy cá.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 42/2018/TBHH-TCTBĐATHH MB

Hải đồ ảnh hưởng - VN50019 (Phiên bản 1, ngày 16 tháng 4 năm 2015)

Chèn	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 250m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.93'N	107°37.44'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 300m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.82'N	107°37.34'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 300m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.79'N	107°37.07'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 180m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.90'N	107°37.80'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 280m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.83'N	107°37.91'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 280m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.71'N	107°38.02'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 200m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.55'N	107°38.19'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 180m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.59'N	107°38.29'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 180m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.49'N	107°38.28'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 180m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.44'N	107°38.37'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 180m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.41'N	107°38.46'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu, đường kính 180m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.39'N	107°38.56'E
	ký hiệu, đăng đáy cá, chiều dài 65m, hướng 100°/180°, tâm đặt tại:	16°33.82'N	107°37.36'E
	ký hiệu, đăng đáy cá, chiều dài 155m, hướng 160°/340°, tâm đặt tại:	16°33.84'N	107°37.30'E
	ký hiệu, đăng đáy cá, chiều dài 162m, hướng 010°/190°, tâm đặt tại:	16°33.81'N	107°37.01'E
	ký hiệu, đăng đáy cá, chiều dài 30m, hướng 170°/350°, tâm đặt tại:	16°33.72'N	107°37.03'E
	ký hiệu, đăng đáy cá, chiều dài 110m, hướng 020°/200°, tâm đặt tại:	16°33.55'N	107°38.16'E
	ký hiệu, bẫy cá, tâm đặt tại:	16°33.89'N	107°37.80'E

Chèn	ký hiệu, bẫy cá, tâm đặt tại:	16°33.88'N 107°37.91'E
	ký hiệu, bẫy cá, tâm đặt tại:	16°33.82'N 107°37.96'E
	ký hiệu, bẫy cá, tâm đặt tại:	16°33.74'N 107°38.04'E
	ký hiệu, bẫy cá, tâm đặt tại:	16°33.68'N 107°38.03'E
Xóa	giới hạn vòng tròn khu neo đậu cũ, đường kính 250m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.84'N 107°37.33'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu cũ, đường kính 250m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.92'N 107°37.46'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu cũ, đường kính 220m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.80'N 107°37.89'E
	giới hạn vòng tròn khu neo đậu cũ, đường kính 220m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	16°33.70'N 107°37.99'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)